



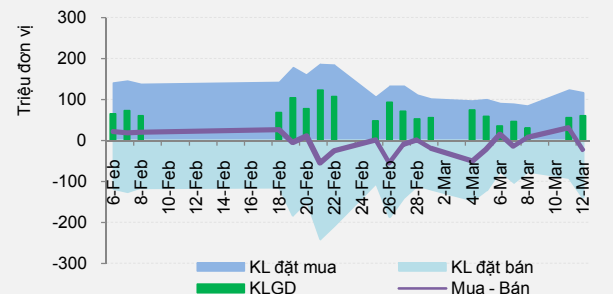
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 12/3/2013

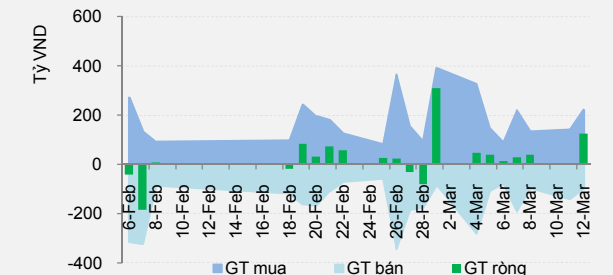
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	475.3	62.2
% Thay đổi	↓ -0.2%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	60,257,774	60,792,185
GTGD (tỷ đồng)	918.27	501.17
Tổng cung (CP)	138,262,780	107,272,600
Tổng cầu (CP)	115,863,750	94,131,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,693,308	3,736,487
KL mua (CP)	8,675,068	3,774,097
GTmua (tỷ đồng)	221.90	53.32
GT bán (tỷ đồng)	96.33	66.46
GT ròng (tỷ đồng)	125.57	(13.13)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.27%	7.1	1.4	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.11%	16.3	0.9	20.6%
Dầu khí	↑ 0.70%	6.2	1.1	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	6.8	1.2	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	6.2	2.2	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.11%	12.5	4.8	10.3%
Ngân hàng	↓ -0.03%	5.9	1.5	8.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.12%	7.8	2.0	18.8%
Tài chính	↓ -0.95%	27.8	3.1	32.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.22%	8.5	2.8	3.1%
VN - Index	↓ -0.24%	13.3	3.0	64.9%
HNX - Index	↑ 0.27%	18.7	1.4	35.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	766,610	1.3%	158,560	0.3%
GTGD (triệu VND)	13,875	1.6%	2,703	0.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index sau khi tăng điểm và tiếp cận đến mức kháng cự của MA20 thì đã quay đầu giảm điểm trong phiên và hình thành mô hình nến Doji là mô hình cảnh báo đảo chiều. Khả năng thị trường đã kết thúc sóng hồi kỹ thuật và sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 475.34 điểm, giảm 1.16 điểm tương ứng với mức 0.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 57.76 triệu đơn vị, tăng 7.58% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.22 điểm, tăng 0.17 điểm tương ứng với mức 0.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 58.73 triệu đơn vị, giảm 0.42% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 1.94%, MSN tăng 0.86%, GAS tăng 0.44%, VCB tăng 0.31%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như VIC giảm 3.79%, VNM giảm 0.95%, CTG giảm 1.01%...

- Theo thống kê của Reuters, tính đến 8/3/2013, lượng vốn ngoại mua ròng vào TTCK Việt Nam đạt 139 triệu USD, bằng 92% tổng lượng vốn ròng vào TTCK Việt Nam trong năm 2012. Dòng vốn FII có tín hiệu cải thiện trong tuần đầu tháng 3, với 23 triệu USD mua ròng, từ mức 4 triệu USD bán ròng trong tháng 2.

- Xét về phần trăm tăng trưởng của các TTCK, chỉ số VN-Index có mức tăng trưởng cao trong số 5 thị trường so sánh, chỉ sau mức tăng 17.6% của TTCK Philippine. Đây là nguyên nhân giúp dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam thời gian qua tăng mạnh. Tuy nhiên, xét về giá trị, dòng vốn vào TTCK Việt Nam còn rất thấp so với các quốc gia khu vực, cho thấy bối cảnh vĩ mô và quy mô thị trường còn hạn chế vẫn là yếu tố khiến nhà đầu tư thận trọng.

- Hôm nay WesternBank vừa công bố đề án hợp nhất với PVFC. Trong đề án, WesternBank đưa ra một số kiến nghị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ngân hàng sau hợp nhất. Cụ thể, WesternBank kiến nghị được: 1/ PVN và NHNN hỗ trợ 37,000 tỷ đồng; 2/ duy trì dự trữ bắt buộc 50% bằng tiền mặt, 50% bằng các giấy tờ có giá; 3/ giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 1/5 so với quy định trong vòng 5 năm kể từ thời điểm hợp nhất; 4/ không tính dư nợ đối với Vinashin và Vinalines vào tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng hợp nhất; 5/ miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba năm sau hợp nhất, giảm 50% trong hai năm tiếp theo; và 6/ một số ưu đãi khác về mở rộng mạng lưới, tạo điều kiện tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Chính phủ, NHNN...

- Việc một Ngân hàng trong diện phải tái cơ cấu công khai đề xuất những kiến nghị khi thực hiện hợp nhất là chưa có tiền lệ ở Việt Nam. Hiện chưa có thông tin về quan điểm của NHNN đối với các kiến nghị trên. Tuy nhiên, động thái này mở ra khả năng các Ngân hàng thuộc diện tái cơ cấu được ưu tiên hơn trong những năm đầu sáp nhập/hợp nhất, trong bối cảnh Việt Nam đang chủ trương thu hút nguồn vốn đầu tư tư nhân, đặc biệt là nguồn vốn ngoại, để thực hiện vấn đề này.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 475.34 điểm, giảm 1.16 điểm tương ứng với mức 0.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index sau khi tăng điểm và tiếp cận với mức kháng cự của MA20 cũng như tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 460-478 điểm thì đã quay đầu giảm điểm trong phiên và hình thành nên Doji là mô hình cảnh báo đảo chiều. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.22 điểm, tăng 0.17 điểm tương ứng với mức 0.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tương đương so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau khi tăng điểm và tiếp cận với mức kháng cự của MA20 cũng như tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 59-62.5 điểm thì đã quay đầu giảm điểm trong phiên và hình thành nên Doji là mô hình cảnh báo đảo chiều. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng giảm trái chiều trên hai sàn. VN-Index giảm điểm do tác động của nhóm cổ phiếu lớn, trong khi HNX-Index tăng điểm nhẹ. Dòng tiền tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu BĐS, VLXD, kỳ vọng sự ấm lên của thị trường BĐS khi các giải pháp trong Nghị quyết 02 của Chính phủ được thực hiện.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu BĐS-VLXD có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 mã cổ phiếu BĐS-VLXD có giá trị hệ số EPS cao nhất, 10 cổ phiếu giảm giá mạnh nhất từ mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN - VLXD CÓ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	191,393	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.85	33.19	0.73	5.71	17,385
KBC	-225	-1382.89%	2,088,134	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.14	33.19	2.19	0.57	7,054
PDR	4	-22.22%	79	37	10,952	0.10%	0.34%	527.69	33.19	0.69	1.80	4,586
SJS	-175	-143.74%	713,764	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.72	33.19	1.15	1.32	4,334
ITA	1	-75.65%	5,440,873	40	13,218	0.19%	0.31%	175.75	33.19	2.33	0.54	3,350
SCR	-21	456.35%	6,628,163	587	15,693	1.25%	3.80%	13.29	33.19	2.97	0.50	3,281
IJC	15	-42.11%	615,316	672	10,997	4%	6%	13.83	33.19	1.86	0.85	2,529
BCI	15	93.39%	28,305	2,384	24,853	4.38%	9.76%	5.96	33.19	0.42	0.57	2,245
ITC	8	104.49%	1,297,824	87	25,770	0.22%	0.33%	95.88	33.19	0.78	0.32	1,910
VPH	12	20.58%	152,230	452	19,276	0.72%	2.51%	10.85	33.19	0.38	0.25	1,449

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN - VLXD CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
QTC	12	28.09%	4,488	12,570	37,078	16.80%	36.49%	3.18	26	-0.02	1.08	13
LHC	9	30.49%	4,150	11,426	40,856	14.48%	30.29%	3.66	26	0.04	1.02	6
BMP	98	21.34%	20,701	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.18	26	0.87	1.46	337
NBB	137	145.19%	121,782	9,598	69,781	6.29%	15.25%	2.79	34	-1.43	0.38	0
NNC	29	-11.50%	3,451	9,088	20,137	34.78%	46.16%	4.51	26	0.32	2.04	31
S55	7	-29.92%	1,697	7,168	53,000	5.10%	14.14%	3.00	26	1.37	0.41	40
NTP	96	-13%	20,769	6,807	25,788	18.33%	28.82%	6.07	26	0.07	1.60	307
ACC	7	1.20%	13,967	6,205	20,990	23.36%	30.87%	4.92	26	0.07	1.45	88
FCN	39	14.57%	175,833	5,753	21,988	8.58%	30.19%	2.94	26	0.47	0.77	240
CTD	66	3.88%	9,306	5,563	49,325	7.20%	12.44%	6.02	26	-0.22	0.68	409

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

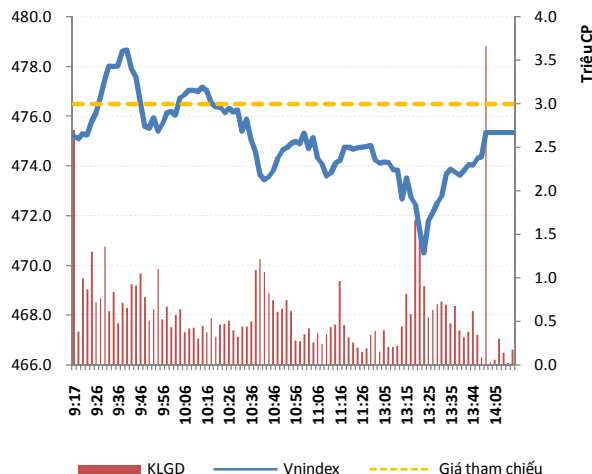
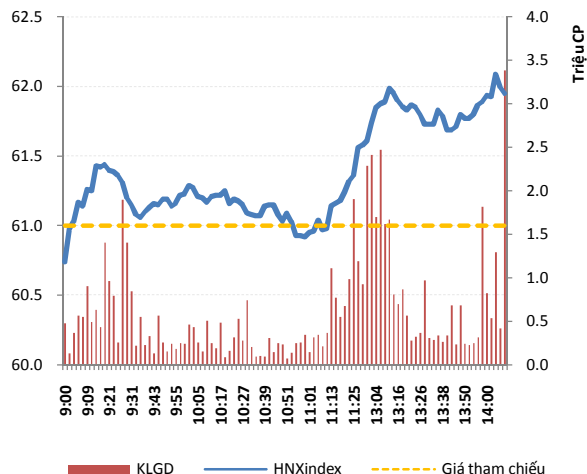
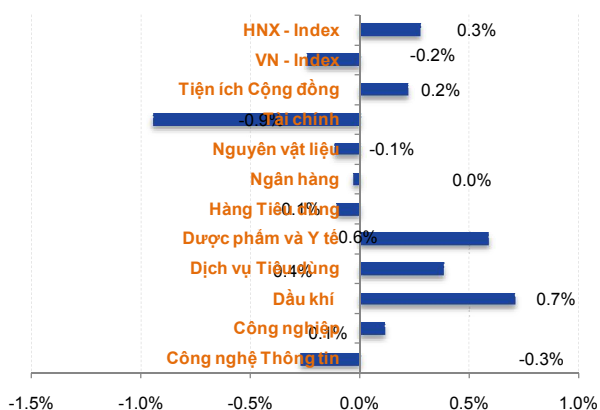
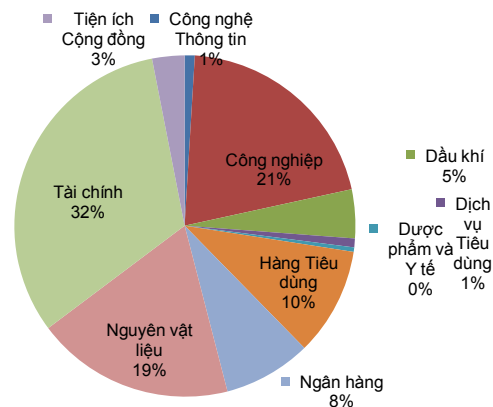
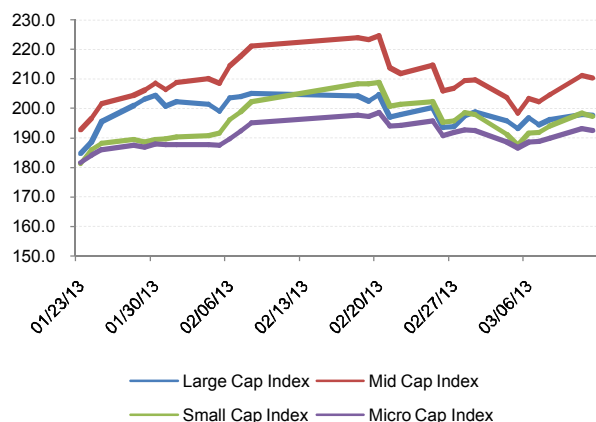
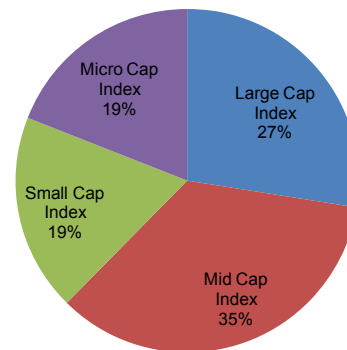
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
GFC	11	-329.46%	181	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-0.87	-0.43	1.58	1.51	-52.78%
SHA	2	#N/A	1,806	760	11,088	2.55%	7.07%	7.37	#N/A	0.00	0.51	-50.44%
SBS	1	17.66%	85,499	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.50	1.00	2.22	-0.81	-50.00%
VNN	0	-	675	197	12,084	1.59%	1.78%	20.26	#DIV/0!	0.00	0.33	-41.18%
HTB	0	-	31	30	10,723	0.06%	0.28%	881.12	1.00	0.16	2.45	-40.77%
BSC	1	-38.40%	63	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	1.39	0.73	-37.69%
SJM	-2	-41.50%	8,744	-2,307	9,987	-7%	-21%	-0.78	0.81	0.67	0.18	-35.71%
DTC	-13	-6294.47%	5,400	-17,826	-2,982	-28.74%	-569.39%	-0.15	-3.17	0.08	-0.91	-34.15%
GMX	3	-12.52%	338	2,550	13,560	11.54%	18.24%	4.08	-0.16	0.22	0.77	-33.33%
SDE	1	-10.97%	556	1,217	14,295	2.93%	8.69%	7.40	-0.31	0.77	0.63	-31.82%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 12/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,455,660	BVH	419,770
2	DPM	598,020	CTG	151,500
3	ITA	528,410	IJC	128,350
4	TTF	332,180	SMA	101,330
5	HBC	317,900	EIB	88,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	850,100	PVS	2,611,300
2	VCG	757,500	SCR	50,000
3	VIG	300,000	PVL	30,000
4	EBS	262,400	AAA	8,000
5	APS	200,000	UNI	6,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.5	7.8	↑ 4.00%	5,697,490
LCG	8.1	7.9	↓ -2.47%	3,199,560
KBC	8.3	8.8	↑ 6.02%	2,923,480
HPG	24.7	25.4	↑ 2.83%	2,115,490
VIS	10.4	11.1	↑ 6.73%	1,866,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.2	7.1	↓ -1.39%	10,359,100
PVX	6.3	6.2	↓ -1.59%	8,601,910
SCR	8.5	8.6	↑ 1.18%	7,714,420
KLS	9.6	9.4	↓ -2.08%	4,148,840
VND	9.8	9.6	↓ -2.04%	3,331,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIS	10.4	11.1	0.7	↑ 6.73%
HDC	15.0	16.0	1.0	↑ 6.67%
SVT	10.5	11.2	0.7	↑ 6.67%
AGF	20.0	21.3	1.3	↑ 6.50%
PTB	17.0	18.1	1.1	↑ 6.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
PPP	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
BKC	12.2	13.4	1.2	↑ 9.84%
L14	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
D11	11.5	12.6	1.1	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
DDM	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
CLW	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
HHS	30.2	28.1	-2.1	↓ -6.95%
LGC	18.7	17.4	-1.3	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	20.0	18.0	-2.0	↓ -10.00%
NSN	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
LDP	31.3	28.2	-3.1	↓ -9.90%
HAT	25.5	23.0	-2.5	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,697,490	0.3%	40	193.1	0.6
LCG	3,199,560	-3.4%	(672)	-	0.4
KBC	2,923,480	-10.5%	(1,517)	-	0.6
HPG	2,115,490	12.5%	2,385	10.7	1.3
VIS	1,866,150	-3.0%	(430)	-	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,359,100	0.4%	44	160.7	0.7
PVX	8,601,910	-36.6%	(3,019)	-	0.8
SCR	7,714,420	3.8%	587	14.7	0.5
KLS	4,148,840	0.9%	109	86.4	0.7
VND	3,331,700	7.4%	789	12.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIS	↑ 6.7%	-3.0%	(430)	(25.8)	0.8
HDC	↑ 6.7%	7.3%	1,527	10.5	0.8
SVT	↑ 6.7%	0.1%	12	899.5	1.0
AGF	↑ 6.5%	5.4%	2,768	7.7	0.4
PTB	↑ 6.5%	35.3%	5,456	3.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMC	↑ 10.0%	1.3%	156	28.2	0.4
PPP	↑ 10.0%	8.8%	1,075	9.2	1.1
BKC	↑ 9.8%	-19.0%	(2,883)	(4.6)	1.0
L14	↑ 9.8%	10.9%	1,248	4.5	0.5
D11	↑ 9.6%	1.2%	307	41.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,455,660	12.5%	2,385	10.7	1.3
DPM	598,020	35.1%	7,989	5.6	1.9
ITA	528,410	0.3%	40	193.1	0.6
TTF	332,180	1.7%	292	24.0	0.5
HBC	317,900	18.1%	3,544	5.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	850,100	7.4%	789	12.2	0.9
VCG	757,500	1.5%	220	58.7	1.1
VIG	300,000	-25.5%	(1,860)	-	0.5
EBS	262,400	20.2%	2,571	3.5	0.7
APS	200,000	3.3%	266	14.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	86,791	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	86,687	41.6%	6,981	14.9	5.6
MSN	80,412	8.7%	2,156	54.3	5.8
VCB	74,853	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	58,935	18.4%	2,041	31.1	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,566	7.5%	988	16.8	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,567	17.9%	3,119	4.7	1.1
SHB	6,291	0.4%	44	160.7	0.7
VCG	5,698	1.5%	220	58.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.66	0.7%	76	153.0	1.0
KBC	2.14	-10.5%	(1,517)	-	0.6
BVH	2.13	10.5%	1,835	28.6	3.0
ITA	2.11	0.3%	40	193.1	0.6
VIS	1.82	-3.0%	(430)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.67	-25.5%	(1,860)	-	0.5
PVX	2.66	-36.6%	(3,019)	-	0.8
PVV	2.62	-16.0%	(1,614)	-	0.3
PFL	2.53	-4.7%	(494)	-	0.3
SHS	2.50	4.1%	308	22.7	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)